

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 644/2018/TLST/HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Ngọc A, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ M, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đào Văn Th, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ M, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Hoàng Ngọc A và anh Đào Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Ngọc A và anh Đào Văn Th nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung, con lớn tên là Đào Ngọc H, sinh ngày 02/9/2001 và con nhỏ tên là Đào Ngọc D, sinh ngày 27/11/2012. Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị Ngọc A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Ngọc D và anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Ngọc H cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngọc A và anh Th đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngọc A và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Ngọc A nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006757 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; Hoàn trả chị Ngọc A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- T.H.A DS TP.Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Chùa Hang, TP.Thái Nguyên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Quý My